TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 21 - 9 - 2018
V/v ly hôn giữa chị H và anh D

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Hà Bắc;
2. Bà Nguyễn Thị Hoan.
- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Bích.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N *tham gia phiên toà:*
Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 264/2018/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018 về việc " ly hôn", "con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1981 "có mặt".
Bị đơn: Anh Bùi Việt D, sinh năm 1981"vắng mặt".
Cùng địa chỉ: Thôn M, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/6/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Hoàng Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Bùi Việt D tại Uỷ ban nhân dân xã S, huyện N, tỉnh Bắc Giang vào ngày 29- 12- 2004(Giấy đăng ký số 229) trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại thôn M, xã S, huyện N. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa hợp hạnh phúc. Đến năm 2009 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm sống, anh D không quan tâm và không có trách nhiệm với gia đình. Cuộc sống chung không hạnh phúc. Từ tháng 5/2016 vợ chồng sống ly thân và không còn quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hai bên mâu thuẫn đã trầm trọng và không thể tiếp tục cuộc sống chung được nữa, chị vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị ly hôn với anh Bùi

Việt D.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Bùi Hoàng Hà P, sinh ngày 22/11/2005 và cháu Bùi Hoàng Tuấn K, sinh ngày 02/11/2009. Hiện nay các cháu đang ở với chị và chị có nguyện vọng nuôi hai con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản riêng, chung; Công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Việt D trình bày:

Về hôn nhân: Anh xác định lời khai trên của chị H là đúng, trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2016. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh đồng ý.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị H khai, về việc nuôi con, anh đồng ý theo sự lựa chọn của các con.

Về tài sản riêng, chung; Công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành lấy lời khai của con chị H và anh D. Nguyện vọng của hai cháu P và cháu K đều có mong muốn được ở với chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên toà Thẩm phán và Thư ký Toà án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên toà Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về phía các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Bùi Việt D.

Về nuôi con chung: Giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu P và cháu K. Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản riêng, chung; công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn cụng khai tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng:*** Tại phiên tòa bị đơn anh Bùi Việt D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] ***Về hôn nhân*:** Hôn nhân của chị Hoàng Thị H và anh Bùi Việt D là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm sống. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh D.

[3] ***Về nuôi con chung*:** Hiện nay hai con của chị H và anh D đều có mong muốn ở với mẹ, anh D cũng đồng ý theo nguyện vọng của các con. Chị H có thu nhập ổn định nên căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng hai Bùi Hoàng Hà P, và cháu Bùi Hoàng Tuấn K. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tài sản riêng, chung; Công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] ***Về án phí:*** Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[5] ***Về quyền kháng cáo:*** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Bùi Việt D.

2. Về nuôi con chung: Giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Bùi Hoàng Hà P, sinh ngày 22/11/2005 và cháu Bùi Hoàng Tuấn K, sinh ngày 02/11/2009. Sau khi ly hôn anh Bùi Việt D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí**:** Chị Hoàng Thị H phải chị 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp đủ số tiền 300.000đ tại biên lai thu số AA/2017/0003262 ngày 15/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bắc Giang.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ được tống đạt hợp lệ bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

THÀNH VIÊN HĐXX	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Xuân Chung Nguyễn Thị Hoan	**Nguyễn Thị Linh**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã Cẩm Lý;
- Các đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện LN;
- UBND xã Đông Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Linh